

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29/3/2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Nhất

2. Ông Lê Tuấn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10 /2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: anh Đỗ Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2018 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn C xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới được 2 bên gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện N,

tỉnh Thanh Hóa ngày 21/01/2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 3 năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Chị và gia đình đã góp ý nhưng anh C vẫn không thay đổi mà còn đánh chị. Từ đó dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Chị và anh C sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ tháng 4/2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện chị không có thai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh C.

Về con: Chị và anh C không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía anh Đỗ Văn C:* Ngày 13/4/2018 Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án số 192/TB-TLVA ngày 27 tháng 9 năm 2018 và giấy triệu tập của Tòa án cho anh nhưng anh không có nhà, bố anh là ông Đỗ Văn V đã nhận thay. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông V đã trực tiếp gọi điện thoại thông báo cho con là Đỗ Văn C biết. Anh C có trao đổi với ông như sau: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị P.

Qua xác minh tại gia đình, ông Đỗ Văn V cho biết: Chị P và anh C xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, được 2 bên gia đình đồng ý, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng vào Nam làm ăn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị P đã chủ động sống ly thân anh C. Nay chị P làm đơn xin ly hôn anh C, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Đối với đương sự Chị P thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71. Đối với anh C chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng anh C vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của Chị P được ly hôn anh C, chị P chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến phiên tòa nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đỗ Văn C có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến không còn tình cảm. Anh, chị sống ly thân từ tháng 4/2014 không quan tâm đến nhau. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh C. Về phía anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn nhưng anh không đến Tòa án để làm việc. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Con chung: Chị P và anh C không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện vụ án xin ly hôn và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội :

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Đỗ Văn C.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công theo biên lai thu số AA/2017/0001770 ngày 27/9/2018. Chấp nhận Chị P đã nộp đủ.

Quyền kháng cáo: Chị P được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Đương sự;
- UBND xã T1;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XU SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tình